

Bản án số: **142/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 01-4-2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 614/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị C, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư Đ, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Cộng hòa Liên bang Đ. Vắng mặt, có quan điểm xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư Đ, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Số nhà B, ngõ B, Y, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 02/8/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng nhau tại phường V, thành phố C. Chị và anh V chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Do kinh tế khó khăn nên năm 2008 chị đi lao động tại Cộng Hòa S, được một thời gian thì chuyển sang C Liên Bang Đ làm việc. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân 10 năm nay, không còn liên lạc với nhau. Từ khi đi, chị về Việt Nam 02 lần nhưng không về ở cùng

anh V. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đăng Thảo V1, sinh năm 2005. Do con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian, điều kiện kết hôn như chị C trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất, chưa đến mức trầm trọng. Năm 2007, gia đình chị C nói chuyện với vợ chồng anh bảo gia đình anh bỏ số tiền 120 triệu đồng để lo cho chị C đi Cộng Hòa S, sau 02 năm sẽ bảo lãnh cho anh sang cùng. Năm 2008, chị C đi lao động tại Cộng Hòa S, tuy nhiên từ đó đến nay chị C vẫn chưa bảo lãnh cho anh sang cùng chị C. Năm 2017, anh đi lao động tại Đài Loan. Anh và chị C thống nhất Tết năm 2025 vợ chồng cùng về Việt Nam. Tháng 12/2024, anh đã về Việt Nam ở hẳn, không quay lại Đài Loan. Anh được nghe thông tin chị C cũng về nước nên đã xuống nhà bố mẹ vợ gặp chị C nhưng chỉ gặp chị C được 01 lần, các lần còn lại chị C đều tránh mặt anh. Anh nhiều lần nhắn tin với chị C và nhờ mọi người trong gia đình tác động đến chị C nhưng chị C nói với anh là vợ chồng không còn gì nữa. Sau đó chị C đã chặn mọi liên lạc của anh. Anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị C.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị C trình bày. Do con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị C vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

Anh V trình bày: Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị C nên không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Đặng Thị C hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đ. Bị đơn anh Nguyễn Văn V hiện đang thường trú tại phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản chị C gửi về và ủy quyền cho anh Đặng Văn L nộp thay gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đ nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa, chị C vắng mặt, có quan điểm xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C và anh Nguyễn Văn V kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 02/8/2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị C xác định sau khi kết hôn chị và anh V chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2008, chị C đi lao động tại Cộng Hòa S, sau đó chuyển sang Cộng hòa Liên Bang Đ sinh sống và làm việc. Chị và anh V sống ly thân được khoảng 10 năm nay, không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Anh V xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện nói chuyện nhưng chị C chặn mọi liên lạc của anh. Khi chị C về Việt Nam chơi, anh đã đến tìm gặp nhưng chị C đều tránh mặt anh. Nay chị C có đơn xin ly hôn, anh V xác định vẫn còn tình cảm với chị C nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh V đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ lâu, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt. Anh V không đồng ý ly hôn và đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không có kết quả. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị C được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị C và anh V có 01 con chung là Nguyễn Đặng Thảo V1, sinh năm 2005. Do con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly sơ thẩm theo

quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn V.
2. Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do anh Đặng Văn L nộp thay, theo Biên lai thu tiền số 0005347 ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị C đã nộp đủ án phí.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

